

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/DS-PT

Ngày: 18/6/2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua  
bán tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Phong

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Ông Bùi Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Bà Đào Thị Tân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLPT-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 64/2025/QĐXXPT-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thành L; sinh năm: 1985; địa chỉ: Tổ 4, ấp 5, xã TQ, huyện HQ, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Cao Thị Lý Q; sinh năm: 1981; địa chỉ: Tổ 4, ấp 5, xã TQ, huyện HQ, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Anh Q1; sinh năm: 2000. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Q1 Đ; sinh năm: 2012. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp 5, xã TQ, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

\* Người kháng cáo: Bà Cao Thị Lý Q.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản lời khai tại Tòa án, cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn ông Lê Thành L trình bày:*

Ông L có xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 93A-168.xx muốn bán. Do là chỗ quen biết với ông Nguyễn Cao C (chồng bà Q) nên ngày 28/7/2022, ông L đã bán nợ cho ông C chiếc xe này với giá 200.000.000đ, thỏa thuận cho ông C nợ mấy tháng và ông C có trách nhiệm trả tiền lãi cho ông L mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi ông C trả số tiền 200.000.000đ cho ông L. Việc mua bán của hai bên không làm hợp đồng công chứng, chứng thực nhưng có làm giấy viết tay. Sau khi làm giấy mua bán, ông L đã giao xe cho ông C.

Đến ngày 14/12/2022 ông C bị bệnh chết và để chiếc xe trên cho bà Q quản lý. Sau khi ông C chết, ông L có đến nhà ông C gặp bà Q cùng anh Q1 và anh Đ là vợ và các con của ông C nói về việc mua bán xe và yêu cầu bà Q cùng các con trả tiền mua bán xe hoặc trả lại xe cho ông L nhưng bà Q không đồng ý. Sau đó bà Q đã bán chiếc xe cho người khác.

Vì vậy, ông L khởi kiện yêu cầu bà Q trả cho ông L chiếc xe Chevrolet, biển kiểm soát 93A-168.xx. Hiện nay bà Q đã bán chiếc xe này thì ông L yêu cầu bà Q trả bằng giá trị là số tiền đã thỏa thuận mua bán 200.000.000đ.

*Tại biên bản hòa giải và biên bản đối chất ngày 10/5/2024, bị đơn bà Cao Thị Lý Q trình bày:*

Bà Q là vợ của ông Nguyễn Cao C. Ngày 14/12/2022 ông C chết vì bị bệnh. Trước khi chết khoảng mấy tháng, bà Q thấy ông C mang về chiếc ô tô nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 93A-168.xx về nhà. Ông C có nói với bà Q là mua của người ta nhưng không nói cho bà Q biết mua của ai, mua bao nhiêu, việc mua bán giữa ông C và ông L thì bà Q không biết, cũng không biết trả tiền hay chưa.

Sau khi ông C chết, ông L có đến nhà đòi tiền, đòi xe nhưng bà Q không biết việc mua bán nên không đồng ý. Sau đó, do không có tiền nên bà Q đã bán chiếc xe này cho người khác với giá 50.000.000đ, việc mua bán chiếc xe này, các con của bà Q là anh Q1 và anh Đ không biết. Bà Q không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Bình Phước quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thành L.

Tuyên Hợp đồng Giấy mua bán xe ngày 28/7/2022 giữa ông Lê Thành L với ông Nguyễn Cao C vô hiệu.

Buộc bà Cao Thị Lý Q trả cho ông Lê Thành L số tiền 200.000.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, chi phí tố tụng và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 26/11/2024, bị đơn Cao Thị Lý Q có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 67/2024/DS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

\* Về tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bà Cao Thị Lý Q làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Nội dung tranh chấp:

Ngày 28/7/2022, giữa ông Lê Thành L và ông Nguyễn Cao C có lập Hợp đồng về việc ông L bán cho ông C xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 93A-168.xx với giá 200.000.000đ. Theo đó, ông L đã thỏa thuận bán nợ cho ông C chiếc xe này và ông C có trách nhiệm trả tiền lãi cho ông L mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi ông C trả số tiền 200.000.000đ cho ông L. Ngày 14/12/2022, ông C chết. Sau khi ông C chết thì bà Q quản lý chiếc xe. Ông L có đến nhà ông C gặp bà Q cùng anh Q1 và anh Đ là vợ và các con của ông C nói về việc mua bán xe với ông C và yêu cầu bà Q cùng các con trả tiền mua bán xe hoặc trả lại xe cho ông L nhưng

bà Q không đồng ý. Sau đó bà Q đã bán chiếc xe này cho người khác. Nay ông L khởi kiện và yêu cầu yêu cầu bà Q trả cho ông L chiếc xe Chevrolet, biển kiểm soát 93A-168.xx. Hiện nay bà Q đã bán chiếc xe này thì ông L yêu cầu bà Q trả bằng giá trị là số tiền đã thỏa thuận mua bán 200.000.000đ.

[3] Xét kháng cáo của bà Cao Thị Lý Q, Hội đồng xét xử nhận định.

Tại cấp phúc thẩm bà Cao Thị Lý Q có đơn đề nghị giám định chữ ký, chữ viết của ông C trong giấy mua bán xe ngày 28/7/2022 giữa ông L và ông C. Ngày 02/6/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đã ban hành Kết luận số 507/KL-KTHS với nội dung: Chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Cao C dưới mục “người mua” trên mẫu cần giám định ký hiện A so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Cao C trên mẫu so sánh ký hiện M1 đến M3 do cùng một người ký, viết ra. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định ông Nguyễn Cao C có ký hợp đồng mua của ông Lê Thành L 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 93A-168.xx với giá 200.000.000đ.

Tại Điều 1 và khoản 2 Điều 8 Thông tư 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, thu hồi, đăng ký biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Công văn 3956/BTP-HTQTCT ngày 18/9/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về chứng thực chữ ký trong Giấy bán, cho, tặng xe cá nhân và xe chuyên dùng thì xe ô tô là tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, hợp đồng mua bán xe ô tô phải được lập bằng văn bản có công chứng chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. Xét thấy, Hợp đồng mua bán xe giữa ông L và ông C không có công chứng chứng thực là vi phạm quy định về hình thức của hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 117, Điều 119 của Bộ luật dân sự vì vậy Hợp đồng vô hiệu theo quy định tại Điều 122 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ theo Điều 131 quy định về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu.

1. Giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập.

2. Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận.

Do hợp đồng mua bán xe giữa ông L với ông C bị vô hiệu nên các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 131, Điều 407 của Bộ luật dân sự. Do đó, ông L yêu cầu đòi lại tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 93A-168.xx là có căn cứ.

Theo giấy mua bán ông L bán nợ cho ông C chiếc xe này và ông C có trách nhiệm trả tiền lãi cho ông L mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi ông C trả số tiền 200.000.000đ cho ông L. Ông L cho rằng ông C chưa trả cho mình khoản tiền nào.

Bà Q cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ việc ông C đã thanh toán cho ông L hết số tiền mua xe hoặc một phần của tổng số tiền mua xe mà các bên đã thỏa thuận trước đó. Do bà Q đã bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 93A-168.xx, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Q phải trả ông L giá trị chiếc xe theo giá bán thỏa thuận ban đầu 200.000.000đ giữa ông L và ông C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Q không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình. Do đó, không có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo bị đơn được không chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự,  
Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Cao Thị Lý Q.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 67/2024/DSST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Bình Phước

[1]. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, Điều 266; Điều 147, 227, 228 của BLTTDS;

Căn cứ vào Điều 117, 119, 122, 131, 407 Bộ luật dân sự năm 2015; Thông tư 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[2]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thành L.

Tuyên Hợp đồng Giấy mua bán xe ngày 28/7/2022 giữa ông Lê Thành L với ông Nguyễn Cao C vô hiệu.

Buộc bà Cao Thị Lý Q trả cho ông Lê Thành L số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

[3]. Án phí dân sự:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Cao Thị Lý Q phải chịu 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Hoàn trả cho ông Lê Thành L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0005067 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HQ.

Án phí phúc thẩm: Bà Cao Thị Lý Q phải chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Q đã đóng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005635 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HQ.

[4]. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền) nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện HQ;
- TAND, VKS huyện HQ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Viết Phong**